

# PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Bá Minh, ThS. Lê Vũ Thanh Tâm\* - Nguyễn Đình Đức\*\*

*Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường sinh thái hiện nay, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang tiến hành chuyển đổi từ mô hình kinh tế nâu truyền thống sang nền kinh tế xanh thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, quá trình xanh hóa nền kinh tế đòi hỏi nguồn lực không nhỏ bởi vậy việc thiết lập hệ thống tài chính xanh là một nhiệm vụ quan trọng của chương trình cải cách kinh tế của nước ta trong thời gian tới nhằm tạo ra các công cụ và sản phẩm tài chính huy động vốn cho sự phát triển bền vững. Để làm được điều này, việc học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới là cần thiết. Bài viết này sẽ nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng hệ thống tài chính xanh tại các nước như Đức, Ấn Độ, Singapore và Hàn Quốc để rút ra những bài học cho Việt Nam.*

• Từ khóa: hệ thống tài chính xanh, kinh nghiệm, sản phẩm tài chính xanh, thị trường tài chính xanh, trung gian tài chính xanh.

*In the context of the current ecological crisis, many countries, including Vietnam, are transitioning from the traditional brown economic model to an environmentally friendly green economy. However, the process of greening the economy requires significant resources, so the establishment of a green financial system is an important task of our country's economic reform program in the coming time in order to create new businesses. financial tools and products to mobilize capital for sustainable development. Therefore, it is necessary to learn from the experiences of countries in the world. This article will study the experience of building green financial systems in countries such as Germany, India, Singapore and Korea to draw lessons for Vietnam.*

• Keywords: green financial system, experience, green financial products, green financial market, green financial intermediaries.

## Dẫn luận

Kinh tế xanh đã và đang được xác định là vấn đề trọng tâm trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm tạo ra động lực tăng trưởng mới, tạo thêm việc làm và góp phần xóa đói giảm nghèo, hướng tới sự phát triển bền vững. Để thúc đẩy hành trình xanh hóa nền kinh tế, tài chính xanh là một phương thức đặc biệt mà các quốc gia trên thế giới đều coi trọng hàng đầu. Tuy nhiên, tài chính xanh vẫn khá mới mẻ trong nhận thức cũng như thực tiễn với nhiều quốc gia, trong

Ngày nhận bài: 15/6/2022

Ngày gửi phản biện: 16/6/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 26/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2022

đó có Việt Nam. Vì vậy, việc tiếp nhận, trao đổi kinh nghiệm phát triển tài chính xanh giữa các quốc gia là điều hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Bài viết này sẽ nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng hệ thống tài chính xanh tại các nước như Đức, Ấn Độ, Singapore và Hàn Quốc để rút ra những bài học cho Việt Nam

## 1. Khái niệm, Vai trò Tài chính xanh (TCX)

### 1.1. Khái niệm:

Tài chính xanh (TCX) là thuật ngữ ra đời gắn với sự phát triển của xu hướng kinh tế xanh trên thế giới trong những thập kỷ gần đây. Chưa có khái niệm thống nhất về TCX, song cơ bản tài chính xanh được hiểu là sự kết hợp các công nghệ mới, sản phẩm và dịch vụ tài chính với nâng cao hiệu quả năng lượng, giảm phát thải chất ô nhiễm để hỗ trợ tăng trưởng xanh theo hướng carbon thấp (Rakić và Mitić, 2012).

TCX là những hỗ trợ về tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm khí phát thải nhà kính và ô nhiễm môi trường một cách có ý nghĩa (Chowdhury và cộng sự, 2013). Đó là nguyên lý của tín dụng xanh, bao gồm các biện pháp quản lý trong đó yêu cầu các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính khác thực hiện các nghiên cứu và phát triển để tạo ra các sản phẩm đối phó với tình trạng ô nhiễm môi trường, bảo vệ và khôi phục môi trường sinh thái.

\* Học viện Tài chính; \*\* Mặt trận tổ quốc huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam

Volz (2018) đã gợi ý hệ thống tài chính cho phát triển kinh tế xanh bao gồm các trụ cột chính: trung gian TCX; thị trường TCX. Đây cũng chính là khung tài chính được khuyến nghị để các nước căn cứ vào đó xây dựng chiến lược và đề xuất giải pháp huy động các nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển kinh tế xanh.

### 1.2. Vai trò của tài chính xanh

TCX là một nội dung quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh của các quốc gia trên thế giới. TCX khuyến khích phát triển và sử dụng các nguồn năng lượng mới, sản xuất các sản phẩm xanh, sản xuất nông nghiệp sinh thái phục vụ cho sự phát triển bền vững của toàn xã hội thông qua cho vay ưu đãi lãi suất đối với các doanh nghiệp; đồng thời giới hạn các dự án mới của các doanh nghiệp gây ô nhiễm cùng với việc áp dụng lãi suất cao (Xu, 2013).

Các quốc gia chỉ có thể được coi là chuyển đổi thành công mô hình tăng trưởng kinh tế khi có thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn xanh huy động được để đưa ra kết quả, cụ thể là xây dựng được một nền kinh tế xanh bảo đảm phát triển bền vững. Ngân hàng xanh có vai trò là tổ chức tham gia tích cực trong quá trình huy động nguồn vốn xanh phục vụ cho hệ thống TCX.

Để có thể xác định tác động lan tỏa của hệ thống ngân hàng thông qua kênh dẫn vốn đến nền kinh tế xanh, mô hình Bảng cân đối liên ngành (I-O) được dùng để chỉ ra tác động của các ngành sản xuất xanh và tác động tích cực đến môi trường và tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) xanh. Thông qua Bảng cân đối liên ngành I-O, có thể thấy cơ cấu kinh tế xanh và các kịch bản khác nhau để đạt được cơ cấu đó, đồng thời chỉ ra cơ cấu dịch chuyển đầu tư xanh, trong đó có tài trợ của hệ thống ngân hàng cho cơ cấu kinh tế xanh.

Kết quả nghiên cứu cho phép kết luận các ngân hàng cấp tín dụng nên điều chỉnh các khoản đầu tư dựa trên nền kinh tế thực. Điều đó có nghĩa, khi các nguồn tài chính tín dụng ngân hàng cho khu vực I (nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản) tăng lên thì mức độ lan tỏa tới nền kinh tế cao nhưng mức độ lan tỏa tới xuất khẩu và năng lượng thấp, còn nếu giảm tài trợ tín dụng cho khu vực II (công nghiệp, xây dựng) thì mức độ lan tỏa tới nền kinh tế thấp nhưng mức độ lan tỏa tới xuất khẩu và năng lượng cao, sẽ làm cho nền kinh tế trở nên xanh hơn. Đây chính là minh chứng cho vai trò của hệ thống TCX trong việc điều chỉnh nền kinh tế từ nâu sang xanh.

## 2. Kinh nghiệm của một số nước về phát triển hệ thống tài chính xanh

### 2.1. Phát triển trung gian tài chính xanh

*Hệ thống quỹ liên quan bảo vệ môi trường, quỹ khí hậu xanh*

Tại **Hàn Quốc**, Quỹ Khí hậu xanh hay Quỹ Bảo vệ môi trường được biết đến với tên gọi Quỹ môi trường

Nhà nước. Thông qua quỹ này, Bộ Môi trường Hàn Quốc sẽ thực hiện cấp các khoản tín dụng cho ngành công nghiệp môi trường gồm năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Khoản vay, kỳ hạn vay, hạn mức vay cho từng công ty thay đổi theo mục đích của khoản vay. Kênh tín dụng này được xem như một kênh huy động vốn hấp dẫn đối với các công ty bởi lãi suất vay thấp hơn so với lãi suất vay từ các khoản tín dụng thông thường.

Ngoài ra, Chính phủ cung cấp các khoản hỗ trợ tài chính, khoản vay không từ nguồn Quỹ môi trường Nhà nước cho các đơn vị sẵn sàng lắp đặt và sử dụng các thiết bị tạo ra năng lượng tái tạo và các đơn vị sản xuất các thiết bị năng lượng tái tạo. Chính phủ cung cấp các khoản vay lãi suất thấp cho việc lắp đặt thiết bị, sản xuất, và vận hành. Quy mô của khoản hỗ trợ tài chính này là 100 tỷ won vào năm 2016, trong đó 92,2 tỷ won dành cho việc lắp đặt các thiết bị và 7,8 tỷ won trong việc sản xuất xanh và vận hành. Theo KEA (2017) và Oh (2018), tổng quy mô của các khoản trợ cấp Chính phủ cho ngành năng lượng tái tạo đã lên tới 1,8 nghìn tỷ won (55.084 dự án).

Chính phủ **Liên bang Đức** cung cấp một quỹ đầu tư cho giao thông công cộng địa phương. Quỹ này hỗ trợ cải thiện giao thông địa phương thông qua hỗ trợ các dự án về phương tiện giao thông công cộng, đường đi bộ và phát triển xe đạp. Các bang của Đức phân bổ các quỹ liên bang vào cải thiện hệ thống đường sắt khu vực và điều phối các dịch vụ giao thông công cộng toàn bang. Nhiều bang ở Đức đặt ra yêu cầu tối thiểu chỗ đỗ xe trong quy hoạch phát triển địa phương. Chính quyền bang và liên bang đưa ra khung giao thông bền vững hơn, nhưng các thành phố đóng vai trò quan trọng trong phát triển và thực hiện các chính sách đổi mới, sáng tạo.

### *Ngân hàng xanh và các định chế tài chính khác*

Tại **Ấn Độ**, hệ thống trung gian TCX được coi trọng phát triển với các khoản vay ưu đãi dành cho các sản phẩm xanh như nhà thân thiện với môi trường, xe ô tô chạy nhiên liệu có thể tái tạo. Một số phương án tín dụng xanh điển hình có thể kể đến như:

- Ngân hàng Trung ương Ấn Độ (RBI) đưa ra các khoản vay với lãi suất ưu đãi dành cho các hộ gia đình vay mua nhà theo dự án “Green housing”, trong đó các ngôi nhà được chứng nhận bởi tổ chức chuyên nghiệp và cơ quan Chính phủ là đã đáp ứng được các tiêu chuẩn sạch với môi trường. Năm 2016, RBI cũng đã đưa vào hoạt động cho vay tín dụng xanh là một trong những hoạt động ưu tiên trong chính sách hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM), do vậy các khoản vay tài trợ cho các tài sản xanh bắt đầu có sự gia tăng đáng kể (Mohd & Kaushal, 2018).

- Ngân hàng ICICI của Ấn Độ cung cấp khoản vay với mức lãi suất chỉ bằng một nửa lãi suất vay mua

ô tô thông thường nếu như khách hàng lựa chọn sản phẩm ô tô sử dụng nhiên liệu có thể tái tạo như là Civic Hybrid của Honda, Tata Indicar, xe điện Reva (Mohd & Kaushal, 2018).

- Ngân hàng hợp tác Ấn Độ triển khai thêm các hoạt động ưu đãi lãi suất vay nếu như người dân mua các sản phẩm bình nóng lạnh, máy bơm nước, hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời (Mohd & Kaushal, 2018).

- Ngân hàng quốc doanh Punjab đưa ra các sản phẩm vay trung hạn cho người dân để xây dựng hầm khí biogas, hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời. Trong hoạt động tín dụng xanh, hiện nay RBI đưa ra hạn mức 150 triệu rupee (khoảng 2,2 triệu USD) là giá trị vay tối đa dành cho một khách hàng đi vay để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo. Căn cứ vào tình hình hiện tại, giá trị hạn mức trên là rất nhỏ so với nhu cầu cần thiết để xây dựng một dự án thông thường, do vậy trong tương lai mức hạn mức trên nên điều chỉnh lên cỡ khoảng 7 tỷ rupee (khoảng 100 triệu USD), mức đầu tư này khá phù hợp cho một dự án điện cỡ 100MW, và như vậy có thể thu hút thêm các nguồn tài trợ (Mohd & Kaushal, 2018).

Hàn Quốc là một trong những quốc gia đi tiên phong trong áp dụng mô hình phát triển hệ thống TCX lấy trung gian tài chính làm trọng tâm và đã đạt được những thành công nhất định. Ngay từ khi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về Tăng trưởng xanh được ban hành, đã có 8 định chế trung gian tài chính tham gia cung cấp sản phẩm tín dụng xanh, trong đó có các ngân hàng chính như Woori Bank, KB, Korea EXIM bank và con số này vẫn tiếp tục gia tăng qua các năm (Noh 2009, 2010).

Các trung gian tài chính khác, đặc biệt là các công ty tài chính trong nước như Tập đoàn Tài chính Shinhan, Tập đoàn Tài chính KB và Công ty Quản lý tài sản KDB, đã nỗ lực thành lập các quỹ đầu tư để tài trợ cho các dự án về nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo, đặc biệt là khi Chính phủ đang cố gắng gia tăng thị phần của nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo (tới 20%) trong tổng nguồn năng lượng quốc gia, đồng thời hạn chế và giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng hạt nhân.

## 2.2. Phát triển thị trường tài chính xanh

### Thị trường trái phiếu xanh

Tại Singapore, các kênh TCX chính thức tại nước này chủ yếu tập trung ở mảng trái phiếu xanh với quy mô tương đối hạn chế. Năm 2017, cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) đã triển khai Chương trình tài trợ Trái phiếu xanh nhằm thúc đẩy phát triển phân khúc TCX trong hệ thống tài chính thông qua chương trình tài trợ các tổ chức phát hành trái phiếu xanh thông qua việc hỗ trợ chi phí thẩm định phương án phát hành trái phiếu xanh.

Chương trình hỗ trợ chi phí này được áp dụng trong vòng 3 năm, từ 01/6/2017 tới 31/5/2020, và được áp dụng với các tổ chức phát hành (doanh nghiệp và tổ chức tín dụng) thỏa mãn các điều kiện do MAS đưa ra. Sau khi phương án phát hành trái phiếu xanh hoàn tất, thì tổ chức phát hành sẽ nộp hồ sơ xin trợ cấp chi phí lên MAS (trong vòng 3 tháng kể từ thời điểm phát hành) và toàn bộ 100% chi phí liên quan tới công tác đánh giá độc lập thực hiện bởi tổ chức đánh giá bên ngoài sẽ được hoàn lại cho tổ chức phát hành với mức trần hỗ trợ là 100.0000 SGD. Tổ chức phát hành với nhiều phương án phát hành trái phiếu xanh được phép đăng ký hỗ trợ chi phí nhiều lần, theo từng đợt phát hành độc lập (Ferris và Spence, 2018).

Tại Ấn Độ, trái phiếu xanh được coi là công cụ huy động vốn quan trọng cho các dự án liên quan đến môi trường. Ấn Độ hiện nay nằm trong danh sách 10 quốc gia phát hành trái phiếu xanh lớn nhất trên thế giới. Trái phiếu xanh lần đầu được phát hành tại Ấn Độ năm 2015 và tính đến tháng 10/2018, tổng lượng huy động đạt được 6,5 tỷ USD. Trong đó, riêng năm 2017, các doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp tư nhân đã phát hành tổng cộng lượng trái phiếu trị giá 3,9 tỷ USD, cao gấp 2,5 lần so với năm 2016.

Chủ thể phát hành trái phiếu chiếm 51% là các doanh nghiệp quốc doanh, 49% chủ thể phát hành là các doanh nghiệp tư nhân với công ty tài chính phi ngân hàng là thành phần chủ đạo. 68% tổng giá trị đợt phát hành là dành cho các dự án năng lượng tái tạo, 21% là dành cho các dự án vận tải ít khí thải, 10% dành cho các tòa nhà thân thiện môi trường và năng lượng hiệu quả.

Các quy định liên quan đến hoạt động phát hành và đầu tư trái phiếu xanh tại thị trường Ấn Độ được xây dựng và quản lý bởi Sở giao dịch chứng khoán Ấn Độ (SEBI) trong năm 2017 (Trái phiếu và biến đổi khí hậu, 2017; Sáng kiến trái phiếu biến đổi khí hậu 2018). Tuy nhiên, Chính phủ Ấn Độ đang gặp phải những khó khăn nhất định liên quan thuế thu nhập, sự tham gia của các ngân hàng, quỹ hưu trí... trong việc phát triển thị trường Trái phiếu xanh (Kumar và cộng sự, 2018).

### Thị trường giao dịch phát thải

Hàn Quốc chính thức triển khai thực hiện Chương trình Giao dịch phát thải (ETS) vào tháng 01/2015 hướng tới việc giảm thiểu GHGs một cách hiệu quả tại các ngành nghề khác nhau trong nền kinh tế. Theo Luật Giao dịch phát thải được ban hành và có hiệu lực vào năm 2012, các công ty có mức độ phát thải GHG bình quân 3 năm vượt 25.000 tấn CO<sub>2</sub> sẽ được chỉ định là đối tượng ETS - đơn vị tham gia chương trình giao dịch phát thải.

Tính tới tháng 01/2015, 525 công ty thuộc 25 ngành tham gia hệ thống giao dịch phát thải với vai trò

đối tượng ETS, và con số này đã đạt 549 vào tháng 01/2017 (Kim & Shim, 2017). Bộ Tài chính và Chiến lược Hàn Quốc thường tái phân bổ lượng phát thải GHG cho các chủ thể tham gia Chương trình Giao dịch phát thải theo định kì 5 năm một lần dựa trên tổng lượng khí thải GHG trong 5 năm. Theo Oh (2018), trên thị trường giao dịch phát thải Hàn Quốc, giá của mỗi đơn vị hạn mức phát thải (KAU) đã tăng khoảng 3,6 lần so với giá khởi điểm, từ mức 7.860 won/KAU (02/2015) tới mức 28.000 won/KAU (6/2018). Điều này cho thấy, theo thời gian, áp lực giảm thiểu phát thải GHG càng trở nên căng thẳng hơn đối với các doanh nghiệp và giá các đơn vị hạn mức phát thải được dự đoán sẽ còn tiếp tục tăng mạnh trong tương lai.

### 3. Những gợi ý cho Việt Nam nhằm phát triển hệ thống tài chính xanh

Nhìn vào hệ thống TCX hiện nay ở Việt Nam có thể thấy, ngoài trung gian TCX, các kênh khác hiện vẫn khá mờ nhạt và non yếu. Việc phát triển một khuôn khổ chính sách, các công cụ, sản phẩm và thị trường TCX là cần thiết để dòng vốn được rót đúng và đủ. Bài học kinh nghiệm từ các quốc gia như Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Singapore... rút ra như sau:

*Thứ nhất*, Chính phủ cần thực hiện chức năng kiến tạo, xây dựng lộ trình phát triển, tạo ra hành lang pháp lý phù hợp, khả thi, theo các giai đoạn chiến lược tăng trưởng xanh để các cấu phần hệ thống TCX hoạt động hiệu quả. Đồng thời xây dựng kênh hợp tác công tư trong việc vận hành quỹ khí hậu xanh, quỹ bảo vệ môi trường thông qua mô hình Quỹ của Quỹ như tại Hàn Quốc.

*Thứ hai*, trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển TCX, các sản phẩm, thiết chế thị trường hỗ trợ của khu vực Nhà nước và từ các NHTM lớn là cần thiết để định hướng thị trường và khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân trong nước và quốc tế trong việc triển khai các sản phẩm đầu tư xanh, trái phiếu xanh vào các giai đoạn sau đó.

*Thứ ba*, nghiên cứu, triển khai, và phát triển thị trường giao dịch phát thải carbon. Thị trường giao dịch phát thải carbon phát triển sẽ không chỉ tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp, thành phần tham gia trên thị trường, nâng cao hiệu quả quản lý vấn đề môi trường của doanh nghiệp, mà còn đem lại cho các doanh nghiệp có hiệu quả quản lý vấn đề môi trường tốt nguồn hỗ trợ tài chính thông qua việc giao dịch hạn mức phát thải carbon với các doanh nghiệp khác trên thị trường, tiến tới giảm dần sự hỗ trợ TCX từ các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

*Thứ tư*, các chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp xanh, các chương trình, dự án đầu tư xanh cũng khá cần thiết trong việc khuyến khích các doanh nghiệp

quan tâm tới vấn đề bảo vệ môi trường. Kinh nghiệm của Ấn Độ, Singapore cũng cho thấy ưu đãi thuế đối với công cụ đầu tư như trái phiếu xanh có thể được xem như một giải pháp hữu hiệu trong việc thúc đẩy hoạt động đầu tư và thị trường trái phiếu xanh, từ đó đem lại nguồn TCX cho các doanh nghiệp, dự án xanh.

*Thứ năm*, định hướng xây dựng và hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, nhân lực... hỗ trợ phát triển hệ thống TCX thông qua các khía cạnh khác như: (i) các chỉ số xanh (chỉ số doanh nghiệp xanh; chỉ số rủi ro (carbon) xanh) và hệ thống lưu trữ thông tin xanh; xếp hạng tín nhiệm cho các doanh nghiệp xanh; (ii) đội ngũ nhân lực, chuyên gia nghiên cứu, đánh giá, và cung cấp các dịch vụ TCX.

### 4. Kết luận

Thúc đẩy nền kinh tế xanh hướng đến tăng trưởng và phát triển bền vững là con đường mà Việt Nam đã lựa chọn. Trong quá trình đó, TCX là một giải pháp quan trọng. Đây là vấn đề còn mới mẻ tại Việt Nam trong nhận thức cũng như trong thực tiễn, với nhiều cơ hội và thách thức trước mắt. Vì vậy, việc đẩy mạnh nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm từ các nước kết hợp phát huy tiềm năng nội lực xanh hóa hệ thống kinh tế - tài chính là rất cấp thiết để TCX trở thành hiện thực và có ý nghĩa thiết thực trong chiến lược xanh hóa nền kinh tế Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo:

Chowdhury T., Datta R., and Mohajan H. (2013), "Green finance is essential for economic development and sustainability", *International Journal Of Research In Commerce, Economics & Management*, vol. 3, no. 10.

Noh, Hee-Jin (2009). *Developing Green Finance in Korea*. [http://www.kif.re.kr/KMFileDir/128885690596726250\\_KCMI%20Developing%20Green%20Finance%20in%20Korea.pdf](http://www.kif.re.kr/KMFileDir/128885690596726250_KCMI%20Developing%20Green%20Finance%20in%20Korea.pdf)

Noh, Hee Jin (2010). *Financial Strategy to Accelerate Innovation for Green Growth*. Retrieved on Dec 25, 2018 from: <https://www.oecd.org/sti/ind/45008807.pdf>

Oh (2018), *Green Finance in the Republic of Korea: Barriers and Solutions*, ADBI Working paper series,

<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/469261/adbi-wp897.pdf>

Xu, L. (2013), "On the Evaluation of Performance System Incorporating "Green Credit" Policies in China's Financial Industry", *Journal of Financial Risk Management*, vol.2, no. 2, pp. 33-37.